

Tháng 3-1962, Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng đề ra nhiệm vụ đẩy mạnh khai hoang trong năm 1962 với chỉ tiêu 2.000 ha ngoài tỉnh và 500 ha trong tỉnh, lấy đó là cơ sở cho việc mở rộng khai hoang trong tỉnh những năm sau.

Qua 2 năm triển khai công tác khai hoang, xây dựng vùng kinh tế mới, đến tháng 11 năm 1962, Hà Nam đã khai hoang nội tỉnh được 1.411 ha, thu được 1.663 tấn lương thực quy ra thóc. Tỉnh cũng đã đưa 1.040 lao động đi xây dựng các cơ sở độc lập và xen kẽ ở các huyện Thanh Sơn, Hạ Hòa, Thanh Thủy (Phú Thọ), Đa Phúc (Vĩnh Phúc), Đại Từ (Thái Nguyên) và tỉnh Lào Cai. Các hợp tác xã khai hoang ngoài tỉnh đã xây dựng được cơ sở vật chất đầu tiên, ổn định đời sống. Nhìn chung trong 2 năm 1961 - 1962, công tác khai hoang chưa thực sự mạnh mẽ, chỉ rầm rộ thời gian đầu. Một số bà con trở về quê cũ vì ở cơ sở khai hoang phát triển thiếu quy hoạch, sản xuất kém hiệu quả...

Căn cứ vào chủ trương đường lối của Trung ương và tình hình phát triển thủ công nghiệp, công nghiệp địa phương thời kỳ 1958 - 1960, Tỉnh ủy Hà Nam đã đề ra phương hướng phát triển đảm bảo phục vụ đầy đủ, kịp thời nhu cầu của sản xuất nông nghiệp và thỏa mãn nhu cầu tiêu dùng tối thiểu của nhân dân về ăn mặc, ở, học hành và sản xuất các loại hàng mỹ nghệ xuất khẩu với phương châm *nhANH, nhiều, tốt, rẻ*; tùy theo ngành nghề mà tập trung hay phân tán sản xuất. Tích cực đưa hợp tác xã thủ công nghiệp lên bậc cao, nghiên cứu quy hoạch và phân cấp quản lý một số ngành nghề. Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật cho hợp tác xã thủ công nghiệp, tăng cường giáo dục ý thức giác ngộ cho xã viên, kiện

toàn các Ban quản trị, Ban kiểm soát. Đẩy mạnh phong trào thi đua với hợp tác xã Thành Công. Chú trọng khâu nguyên vật liệu và tiêu thụ sản phẩm. Sắp xếp hợp lý quan hệ giữa công nghiệp quốc doanh, hợp tác xã thủ công nghiệp với nông nghiệp, chú ý nâng cao đời sống cho xã viên, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và ngành dọc là Ban liên hiệp hợp tác xã thủ công nghiệp tỉnh.

Phương hướng phát triển công nghiệp địa phương phải *“trên cơ sở nguyên, nhiên liệu địa phương là chủ yếu, mở rộng khai thác, chế biến, đẩy mạnh sản xuất đảm bảo phục vụ cho phát triển nông nghiệp là chính, nhất là sản xuất nông cụ cải tiến, chế biến nông sản, đồng thời sản xuất một phần hàng tiêu dùng và vật liệu xây dựng, góp phần cải thiện đời sống nhân dân, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho công nghiệp địa phương”* ⁽¹⁾

Ngành thủ công nghiệp đã phát động thi đua với hợp tác xã Thành Công. Toàn tỉnh đã có tới 91,52% số thợ thủ công được tổ chức vào hợp tác xã, trong đó 22,4% tham gia hợp tác xã bậc cao. Số còn lại được bố trí vào các tổ cung tiêu và chuyển sang sản xuất nông nghiệp. Quy mô hợp tác xã được mở rộng thêm, 7% có từ 100 - 337 xã viên, 53% có từ 30 - 100 xã viên. Nhiều hợp tác xã tích cực cải tiến công cụ, đổi mới thiết bị, xây dựng lán xưởng. Qua việc đẩy mạnh hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật, nhiều sáng kiến mới được áp dụng nhằm nâng cao năng suất lao động. Nhờ vậy, năm 1961, giá trị tổng sản lượng đạt 15.573.335 đồng, tăng 3% so với 1960 và chiếm tỷ

(1) Nghị quyết Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 3 và 4-11-1961 về nhiệm vụ củng cố hợp tác xã phát triển sản xuất thủ công nghiệp, công nghiệp địa phương.

trọng 70% giá trị tổng sản lượng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Đã sản xuất được 46 mặt hàng cần thiết, trong đó có 26 mặt hàng đạt và vượt mức kế hoạch.

Tỉnh đã dành 504.512 đồng đầu tư cho công nghiệp địa phương (gấp 6 lần số vốn đầu tư năm 1960), xây dựng thêm 4 xí nghiệp mới (rượu, đá, bột miến, phân vi sinh) trong đó 3 xí nghiệp đã đi vào sản xuất. Một số xí nghiệp cũ được tăng cường và đổi mới thiết bị. Giá trị tổng sản lượng của các xí nghiệp quốc doanh tăng gấp 4 lần năm 1960, vượt kế hoạch cả năm 9,2%. Nhiều loại sản phẩm như đĩa bừa cải tiến, diệp cày, lưỡi cày, máy tuốt lúa... đều vượt kế hoạch.

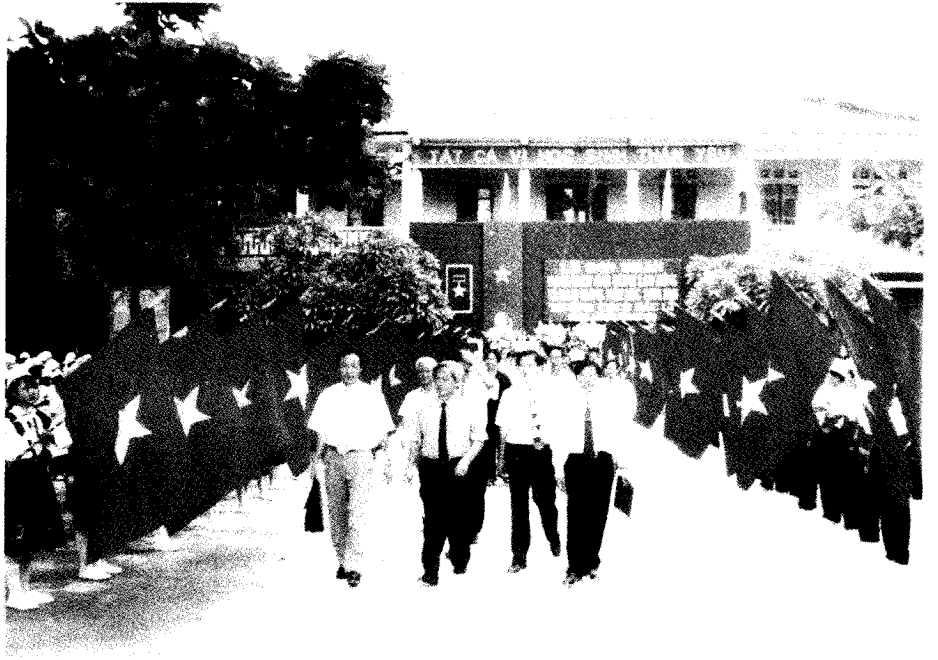
Đội ngũ cán bộ, công nhân tăng gấp hai lần năm 1960. Qua phong trào thi đua với nhà máy cơ khí Duyên Hải, nhiều sáng kiến nhằm hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật đã có tác dụng đẩy mạnh sản xuất. Do đó, năng suất lao động tăng 41%, giá thành hạ từ 4 - 9,5% so với kế hoạch. Xưởng cơ khí đã sản xuất được những máy móc đơn giản. Nhà máy điện đã phục vụ cho cả yêu cầu sản xuất. Xí nghiệp gạch, vôi cung cấp 500 tấn vôi cho sản xuất nông nghiệp. Phần lớn các xí nghiệp đều có lãi, tăng tích lũy cho ngân sách địa phương 128.695 đồng, bằng 632% năm 1960.

Năm 1962, phong trào thi đua sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp vẫn tiếp tục phát triển mạnh mẽ. Tháng 4-1962, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phát động giao ước thi đua của ngành công nghiệp, thủ công nghiệp trong tỉnh với nhà máy Duyên Hải và hợp tác xã Thành Công nhằm thực hiện tốt kế hoạch Nhà nước năm 1962.

Nhằm khai thác tiềm năng đá vôi của địa phương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định giao cho Ty Công nghiệp, Huyện ủy hai huyện Thanh Liêm, Kim Bảng có kế hoạch bổ sung lao động, tổ chức lại lao động, chuyên môn hóa nghề làm đá, mở rộng công trường quốc doanh, thành lập hợp tác xã chuyên làm đá, lãnh đạo chặt chẽ đảm bảo hoàn thành kế hoạch hàng năm.

Đến cuối năm 1962, giá trị tổng sản lượng công nghiệp và thủ công nghiệp Hà Nam đạt 13.810.646 đồng, bằng 100,21% kế hoạch. Riêng công nghiệp quốc doanh đã có 39 cơ sở sản xuất với 2.000 công nhân (năm 1960 có 20 cơ sở và 1.041 công nhân). Các xí nghiệp quốc doanh đều đầu tư thêm vốn, trang bị máy móc để mở rộng sản xuất. Do đó, khối lượng sản phẩm tăng và có thêm một số mặt hàng mới, trình độ sản xuất được nâng lên một bước, sản phẩm chủ yếu tăng nhanh : (đá 376%, gạch 78%, vôi 27%, điện 223%). Xưởng cơ khí ngoài việc sản xuất nông cụ như cày, bừa cải tiến, mai, cuốc, xẻng, đã sản xuất được xe vận chuyển, guồng nước và có khả năng vừa sửa chữa, vừa chế tạo một số loại máy móc đơn giản. Qua phong trào thi đua với Duyên Hải, ý thức giác ngộ của công nhân được nâng cao. Trong sản xuất, nhiều sáng kiến cải tiến được áp dụng. Các xí nghiệp tích cực khắc phục khó khăn, mở rộng sản xuất. Với những cố gắng trên, ngành công nghiệp quốc doanh Hà Nam đã hoàn thành vượt mức kế hoạch 20,9%.

Ngoài ra, trong phong trào thi đua yêu nước của các cấp, các ngành và đoàn thể trong tỉnh xuất hiện nhiều điển hình tiên tiến. Xã Thanh Hương (Thanh Liêm) dẫn đầu về tín dụng, cửa hàng thực phẩm Hồng Phú và hợp



Trường phổ thông cấp II Bắc Lý, huyện Lý Nhân, năm 1961,
được Bộ Giáo dục công nhận là lá cờ đầu ngành Giáo dục toàn miền Bắc.

Ảnh chụp năm 2000

tác xã mua bán chợ Chủ (Bình Lục) dẫn đầu trong thương nghiệp, phụ nữ thôn Bùi, xã Trịnh Xá (Bình Lục) dẫn đầu phong trào thi đua của chị em phụ nữ...

Những thắng lợi trên mặt trận sản xuất và các mặt công tác khác đã góp phần vào thành tích hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1962 của tỉnh.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Hà Nam, cùng với các tiến bộ về kinh tế, sự nghiệp giáo dục, văn hóa, y tế cũng có những bước tiến với những thành tựu đáng khích lệ, đáp ứng được yêu cầu không ngừng nâng cao đời sống tinh thần, văn hóa của nhân dân.

Bắt đầu từ năm học 1960 - 1961, được cấp ủy địa phương quan tâm chỉ đạo, trường phổ thông cấp II Bắc Lý, huyện Lý Nhân đã có nhiều cố gắng trong việc cải tiến dạy và học. Nhà trường luôn ý thức gắn học với hành, học tập phục vụ cho sản xuất và đời sống. Trường đã có những hoạt động tích cực, tổ chức những đội học sinh "*Học tốt, làm tốt*", xây dựng chương trình lao động trong nhà trường, chương trình dạy kỹ thuật nông nghiệp, thủ công nghiệp, dạy nghề để học sinh có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống, phổ biến kiến thức khoa học. Đội ngũ giáo viên và học sinh được rèn luyện những phẩm chất tốt đẹp của người lao động. Quá trình hoạt động của trường phổ thông cấp II Bắc Lý là quá trình thầy và trò sáng tạo trong giảng dạy, học tập và lao động theo nguyên lý và phương châm *Học đi đôi với hành, gắn nhà trường với thực tiễn xã hội*.

Bằng những hoạt động tích cực và với những kết quả xuất sắc trong giảng dạy, học tập và lao động, tháng 9-1961, trường Bắc Lý được Bộ Giáo dục công nhận là

đơn vị là cờ đầu của ngành Giáo dục toàn miền Bắc. Từ đó, trong ngành Giáo dục Hà Nam và toàn miền Bắc, phong trào thi đua "*Hai tốt*" (giảng dạy tốt - học tập tốt), thi đua với trường Bắc Lý được phát động. Đó là phần thưởng xứng đáng nhưng đồng thời cũng đặt ra cho cán bộ giáo viên và học sinh Bắc Lý cũng như toàn tỉnh Hà Nam trách nhiệm nặng nề hơn.

Tỉnh ủy luôn quan tâm đến công tác bổ túc văn hóa và giáo dục phổ thông, yêu cầu các cấp, các ngành trong tỉnh và toàn thể nhân dân quán triệt đường lối phương châm giáo dục của Đảng, nắm vững công tác bổ túc văn hóa là hàng đầu, đồng thời ra sức phát triển giáo dục phổ thông nhằm nâng cao trình độ học vấn cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân. Nhờ đó ngành Giáo dục Hà Nam đã có những bước phát triển mạnh mẽ. Về giáo dục phổ thông, toàn tỉnh đã có 2.298 lớp học từ mẫu giáo đến cấp III với 103.343 học sinh. Bổ túc văn hóa có 64.672 học viên. Ngành Giáo dục tỉnh đã công nhận xã Thắng Lợi (Duy Tiên) là đơn vị dẫn đầu phong trào bổ túc văn hóa toàn tỉnh. Tuy nhiên, phong trào giáo dục còn phát triển chưa đều khắp. Cơ sở vật chất trường lớp còn thiếu thốn. Để giữ vững và phát triển phong trào thi đua "*Hai tốt*" trong tỉnh, Nghị quyết của Tỉnh ủy ra ngày 2-1-1962 đã khẳng định phải tiếp tục phát triển mạnh mẽ sự nghiệp giáo dục nâng cao trình độ văn hóa cho nhân dân, tiến tới thanh toán nạn mù chữ trong năm 1962, phổ cập giáo dục cấp I cho trẻ em vào năm 1963.

Sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng bộ và chính quyền các cấp, đã góp phần vào việc hoàn thành tốt nhiệm vụ

năm học 1961 - 1962. Bước vào năm học mới 1962 - 1963, toàn tỉnh có 85.812 học sinh phổ thông các cấp, tăng 31,5% so với năm học trước. Riêng số học sinh cấp III tăng 27,2%, cấp II tăng 38,3%. Ngoài ra, toàn tỉnh còn có 738 lớp vỡ lòng, 196 lớp mẫu giáo với 240.798 trẻ. Phong trào thi đua "Hai tốt" được phát triển rộng rãi. Trường cấp II Kim Bảng, Đồng Lý (Lý Nhân) và trường cấp III Phú Lý là những đơn vị có phong trào thi đua sôi nổi nhất trong tỉnh. Trường phổ thông cấp II Bắc Lý vẫn giữ vững vị trí lá cờ đầu.

Công tác văn hóa, thông tin đã được chú trọng và thật sự trở thành vũ khí sắc bén của Đảng, món ăn tinh thần của đông đảo quần chúng. Đến ngày 30-6-1962, toàn tỉnh có 75 câu lạc bộ thôn, 815 tủ sách của hợp tác xã (với 1.286.706 cuốn sách), 362 tổ văn nghệ xã, 5 đội văn công tỉnh, huyện. Ngoài hai hệ thống truyền thanh với 587 loa, còn có 4.900 máy ga-len (gấp 3 lần năm 1961) giúp việc theo dõi tin tức của nhân dân tốt hơn. Nhân Khang (Lý Nhân) và Thắng Lợi (Duy Tiên) là 2 xã xuất sắc toàn miền Bắc trong 2 năm 1961 - 1962 về phát triển thông tin truyền thanh.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin được đẩy mạnh đã tích cực tuyên truyền, phổ biến đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, phục vụ việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, xã hội của Đảng bộ, góp phần phổ biến kiến thức khoa học kỹ thuật cho sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp, giáo dục tư tưởng tình cảm, đạo đức mới, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, xây dựng nếp sống mới; đấu tranh chống những hủ tục lạc hậu, thói hư tật xấu và đáp ứng nhu cầu nghỉ

ngôi, giải trí của nhân dân. Tỉnh cũng tăng cường các hoạt động thể dục, thể thao nhằm xây dựng cuộc sống vui khỏe, hạnh phúc. Nhiều lễ hội văn hóa - thể thao được tổ chức, thu hút hàng vạn người tham gia, nhất là thanh niên. Các câu lạc bộ trở thành trung tâm sinh hoạt văn hóa ở nông thôn. Các xã có phong trào văn hóa quần chúng phát triển mạnh mẽ là Trác Bút (Duy Tiên), Công Lý (Lý Nhân), Phù Vân (Kim Bảng), Nguyên Bình (Bình Lục), Thanh Hải (Thanh Liêm)...

Công tác vệ sinh phòng bệnh, bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em được coi trọng. Ngành Y tế tỉnh có phong trào thi đua "3 cải tiến"⁽¹⁾, "Học tập y tá Trần Xuân Đậu". 28,7% dân số trong toàn tỉnh đã được tiêm phòng bệnh. Công tác nghiên cứu và dùng dược liệu hiện có của địa phương để điều trị bệnh cũng được mở rộng. Phong trào xây dựng các công trình vệ sinh - y tế được phát triển mạnh. Tính đến 1962 có 1.859 giếng khơi và 16.931 nhà vệ sinh 2 ngăn được xây dựng. Nhiều nhà hộ sinh, nhà trẻ được xây mới. Điển hình trong các phong trào này là các xã Yên Hà, Thắng Lợi (Duy Tiên); Liêm Chính, Thanh Hương (Thanh Liêm); Công Lý (Lý Nhân)...

Hà Nam có quốc lộ 1 chạy qua, có 11% dân số theo đạo Thiên chúa sống rải rác ở 102 xã. Trước đây là tỉnh tạm chiếm nên tồn tại nhiều phần tử tề ngụy cũ (20.000 người), làm cho tình hình an ninh chính trị phức tạp. Vì thế, Đảng bộ đã không ngừng tăng cường công tác bảo

(1) Ba cải tiến là cải tiến kỹ thuật, cải tiến tổ chức, cải tiến công tác (Phân biệt với 3 cải tiến của cơ quan hành chính sự nghiệp : cải tiến công tác, cải tiến tổ chức, cải tiến lề lối làm việc).

vệ an ninh trật tự, đấu tranh chống các lực lượng phản động, xây dựng củng cố quốc phòng. Đảng bộ Hà Nam chú trọng lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể nâng cao cảnh giác và xây dựng các phương án phòng thủ toàn diện. Đảng bộ đã đề ra các Chỉ thị, Nghị quyết trong đó chỉ rõ phải tăng cường công tác phòng thủ. Sẵn sàng chiến đấu, không ngừng nâng cao cảnh giác cách mạng, chủ động sẵn sàng tiêu diệt địch nếu chúng liều lĩnh xâm lược hoặc phá hoại miền Bắc, sẵn sàng chuyển từ thời bình sang thời chiến. Trước tình hình bọn phản động ra sức phá hoại sản xuất và đời sống ở một số nơi, tỉnh đã phát động phong trào "*Những người tích cực làm công tác bảo vệ trị an*" thi đua với xã Yên Phong (Ninh Bình) để giáo dục ý thức cảnh giác cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, trấn áp bọn phản cách mạng ở những nơi có hoạt động phá hoại, tập trung cải tạo những phần tử tệ nạn nguy hiểm. Các công tác lập hồ sơ chính trị ở xã, điều tra nắm tình hình địch, bảo vệ nơi bộ được làm tốt.

Trước tình hình Mỹ nguy đang ráo riết tung gian điệp, biệt kích ra phá hoại miền Bắc, tháng 11-1962, Tỉnh ủy ra Chỉ thị chỉ đạo công tác chống gián điệp, biệt kích, xây dựng phương án chống địch nhảy dù xuống rừng Thanh Liêm - Kim Bảng và xâm nhập từ tỉnh khác vào, thành lập "*Ban phòng chống biệt kích*" ở các cấp từ tỉnh đến xã và kế hoạch phối hợp hành động giữa các ngành liên quan.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy từ xã đến tỉnh các ban phòng chống gián điệp, biệt kích đã phối hợp chặt chẽ. Các phần tử chống đối được tập trung giáo dục, những phần tử ra mặt chống đối bị trừng trị. An ninh chính trị trên địa

bàn toàn tỉnh được giữ vững. Xã Công Lý (Lý Nhân) được công nhận là đơn vị tiên tiến, dẫn đầu về trật tự trị an.

Cùng với các hoạt động trấn áp phản cách mạng, công tác xây dựng lực lượng vũ trang có nhiều tiến bộ. Tháng 2-1961, lực lượng dân quân tự vệ đã phát triển rộng khắp. Các cấp ủy đã coi trọng việc củng cố xây dựng lực lượng dự bị loại I, thực hiện phương châm "*Lấy củng cố là chủ yếu, lấy giáo dục tư tưởng chấp hành điều lệnh làm trung tâm, đồng thời coi trọng công tác đào tạo cán bộ*". Công tác xây dựng cơ sở vùng yếu được chú ý hơn. Do đó phong trào dân quân tự vệ ngày càng phát triển khắp các thôn xóm. Năm 1960 có 33.685 đội viên, đến tháng 12-1961 có 41.508 đội viên, chiếm 9,3% dân số. Công tác huấn luyện quân sự năm 1961 hoàn thành sớm với chất lượng cao. Công tác nghĩa vụ quân sự cũng đạt kết quả tốt.

Nhờ những tiến bộ trên, từ một tỉnh kém trước đây, đến năm 1961, Hà Nam trở thành tỉnh tiên tiến, được nhận Cờ luân lưu 5 năm của Quân khu Hữu Ngạn. Xã Liêm Trục (Thanh Liêm) được công nhận là một trong 6 đơn vị tiên tiến toàn miền Bắc về công tác dân quân tự vệ.

Tình cảm với miền Nam luôn sống trong lòng nhân dân miền Bắc. Đảng bộ và nhân dân Hà Nam bằng các biểu hiện cụ thể, sinh động đã đẩy mạnh tình đoàn kết với miền Nam ruột thịt. Hàng năm thanh niên trong tỉnh đã nhập ngũ, sẵn sàng vào Nam chiến đấu. Các đoàn thể quần chúng đẩy mạnh đoàn kết Hà Nam - Biên Hòa bằng nhiều hành động thiết thực như mở các chiến dịch sản xuất *Đông Xuân Hà Biên quyết tiến, quyết thắng; đấu tranh phản đối việc Mỹ lập Bộ chỉ huy quân sự ở Sài Gòn; đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ*. Từ tháng

6-1962, Tỉnh ủy phát động phong trào “Ngày thứ 5 đấu tranh thống nhất”, giáo dục sâu rộng tinh thần đấu tranh thống nhất Tổ quốc cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, thúc đẩy thêm tinh thần kết nghĩa Hà Nam - Biên Hòa bằng các hành động thiết thực nhằm xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa làm hậu thuẫn cho cách mạng miền Nam. Tháng 10-1962, nhân dân trong tỉnh sôi nổi thi đua lập thành tích chào mừng Đoàn đại biểu Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra thăm miền Bắc.

Từ những hoạt động đó, tinh thần đoàn kết với nhân dân miền Nam, sẵn sàng lao động, chiến đấu vì sự nghiệp thống nhất nước nhà phát triển sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân.

II - ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, CHUẨN BỊ BƯỚC VÀO CUỘC CHIẾN ĐẤU MỚI (1963 - 1965)

Trải qua hơn hai năm Đảng bộ và quân dân Hà Nam tích cực thi đua thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, bộ mặt kinh tế - xã hội của tỉnh đã có nhiều đổi mới. Tuy nhiên, so với những nhiệm vụ nặng nề đã đặt ra thì những kết quả đạt được còn hạn chế. Trước mắt còn nhiều yêu cầu đang đòi hỏi sự nỗ lực to lớn hơn nữa của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong tỉnh.

Từ ngày 26-6 đến 2-7-1963, Hà Nam tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ V, với sự tham dự của 207 đại biểu chính thức và 12 đại biểu dự khuyết.

Kiểm điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ hai năm qua, Đại hội khẳng định tuy còn nhiều khuyết điểm nhưng phong trào cách mạng ở các địa phương, các ngành, các đoàn

thể phát triển mạnh mẽ có nhiều tiến bộ. Nền kinh tế phát triển với tốc độ khá và toàn diện hơn trước. Giá trị tổng sản lượng công, nông nghiệp bình quân hàng năm tăng 5,7%, trong đó công nghiệp tăng 13,1%, nông nghiệp tăng 3,6%, tỷ trọng công nghiệp tăng từ 19,98% của thời kỳ cải tạo, lên 22,68%. Tỷ trọng nông nghiệp từ 82,02% giảm xuống còn 77,32%. Quan hệ sản xuất mới ngày càng được củng cố.

Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong 3 năm 1963 - 1965 là : *Nâng cao ý thức cần, kiệm, tinh thần tu lực cạnh sinh, tập trung sức xây dựng từng bước cơ sở vật chất kỹ thuật của các ngành kinh tế, trước hết là nông nghiệp, công nghiệp. Nắm vững và tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp là trọng tâm, làm cơ sở thuận lợi để phát triển công nghiệp, đồng thời ra sức đẩy mạnh phát triển sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp và các ngành kinh tế, văn hóa, phấn đấu khắc phục dân sự mất cân đối, đảm bảo các ngành kinh tế, văn hóa tiếp tục phát triển theo phương châm tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, góp phần đấu tranh thống nhất nước nhà.*

Đại hội đã thông qua những mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và đề ra những biện pháp để thực hiện những mục tiêu đó là :

- Làm tốt cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, phát triển nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ, vững chắc và cuộc vận động nâng cao ý thức trách nhiệm tăng cường quản lý kinh tế tài chính, cải tiến kỹ thuật, chống tham ô, lãng phí, quan liêu (cuộc vận động "3 xây", "3 chống"), vận động nhân dân trong tình đi xây dựng kinh tế miền núi.

- Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật gắn với củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế, cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề, sử dụng hợp lý lao động và không ngừng nâng cao trình độ mọi mặt cho cán bộ và nhân dân.

- Tăng cường tích lũy vốn để mở rộng sản xuất, cải thiện từng bước đời sống nhân dân, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, văn hóa với công tác bảo vệ trị an, xây dựng và củng cố lực lượng quốc phòng, tăng cường sự nhất trí về chính trị, tư tưởng trong nhân dân, làm cho đường lối, chính sách của Đảng thấm suốt tới quần chúng, biến thành hành động thực tế, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước.

- Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, nâng cao năng lực quản lý kinh tế, kỹ thuật của các cấp ủy Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi của các mặt công tác. Các cấp ủy phải đi sâu hơn nữa vào thực tế, tăng cường lãnh đạo tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, kế hoạch Nhà nước.

Đại hội đã bầu Ban chấp hành mới gồm 23 ủy viên. Đồng chí Trần Đoàn được bầu lại làm Bí thư Tỉnh ủy. Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam 6-1963 là một mốc quan trọng, đánh dấu sự trưởng thành cả về tư tưởng chính trị và tổ chức của Đảng bộ trong quá trình thực hiện những nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Trong hai năm 1963 - 1964, Đảng bộ Hà Nam đã tập trung lãnh đạo đẩy nhanh tốc độ thực hiện những nhiệm vụ cách mạng to lớn mà Đảng và Nhà nước đã đề ra.

Đầu năm 1963, do thiên tai phá hoại và sự quản lý yếu kém của các hợp tác xã, sản xuất nông nghiệp ở

miền Bắc không phát triển, nhiều địa phương thiếu đói, số người xin ra khỏi các hợp tác xã cao nhất từ trước đến nay. Trước tình hình đó, ngày 19-2-1963, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra Nghị quyết mở cuộc vận động “Cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, nhằm phát triển nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc”.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương, trong năm 1963, Đảng bộ Hà Nam đã mở rộng cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã. Tỉnh đã tiến hành tiếp 2 đợt ở 229 hợp tác xã⁽¹⁾. Nhìn chung, cả 2 đợt vận động đều đạt kết quả tốt, chất lượng của đợt sau cao hơn các đợt trước. Kể cả 237 hợp tác xã đã cải tiến quản lý trong năm 1962, thì toàn tỉnh có 466 hợp tác xã (60% số hợp tác xã trong tỉnh) đã qua cải tiến vòng I. Qua cải tiến quản lý, phương hướng sản xuất được xác định tương đối đúng đắn, các mặt sản xuất có bước phát triển, cơ sở vật chất được xây dựng nhiều hơn trước, công tác quản lý cũng có nhiều tiến bộ, sự lãnh đạo của chi bộ đối với hợp tác xã được tăng cường.

Cùng với củng cố, trong năm 1963, đã phát triển thêm 779 hộ nâng tỷ lệ hộ nông dân vào hợp tác xã lên 96,26%. Có 14 hợp tác xã chuyển lên bậc cao với 34,9% số hộ nông dân. Các địa phương cũng tiến hành hợp nhất một số hợp tác xã nhỏ và chia nhỏ một số hợp tác xã quá lớn. Tổng số hộ trong một hợp tác xã, trung bình là 126 hộ. Tỉnh đã đào tạo bồi dưỡng cho 1.050 cán bộ xã và hợp tác xã, 1.238 đội trưởng, đội phó sản xuất. Năm 1962 có 624 hợp tác xã thực hiện ba khoán, năm 1963 tăng lên 653

(1) Đợt 2 từ tháng 4 đến tháng 6, đợt 3 từ tháng 9 đến tháng 11 năm 1963.

hợp tác xã. Việc chấp hành chính sách trong các hợp tác xã được chú ý, nhất là chính sách lương thực.

Qua các đợt cải tiến quản lý hợp tác xã, phong trào hợp tác hóa tuy được củng cố một bước, nhưng nhìn chung chưa thật vững chắc. Cơ sở vật chất kỹ thuật của hợp tác xã vẫn còn thấp kém. Giá trị ngày công giảm so với năm 1962 (0,83 đồng so với 0,99 đồng) vì chi phí vật chất và chi phí lao động tăng. Có thời điểm, có nơi tình trạng các hộ xin ra hợp tác xã vẫn còn diễn ra vì người lao động không được khích lệ sản xuất. Đây là một vấn đề đòi hỏi Đảng bộ và các cấp cần tăng cường lãnh đạo tư tưởng, cải tiến tổ chức, quản lý, chú trọng lợi ích của xã viên. Để khắc phục những biểu hiện trên trong năm 1964, Hà Nam tiếp tục tiến hành 2 đợt vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật ở 283 hợp tác xã (chủ yếu là hợp tác xã trung bình và kém) và căn bản hoàn thành vòng I cuộc vận động. Cũng trong năm đã tiến hành thí điểm cải tiến hợp tác xã vòng II. Lập trường tư tưởng, ý thức giác ngộ giai cấp của cán bộ, xã viên được nâng lên một bước. Phương hướng sản xuất được xác định rõ ràng, đúng đắn hơn. 98,2% số hợp tác xã lập được kế hoạch sản xuất cả năm, 93,6% số hợp tác xã lập được kế hoạch ba khoán. Các hợp tác xã đã thu nhận thêm 4.154 hộ xã viên mới. Đây là năm phát triển cao nhất kể từ 1962, nâng tỷ lệ nông hộ vào hợp tác xã đạt 99,39%. Toàn tỉnh có 375 hợp tác xã chuyển lên bậc cao với 52.256 hộ (chiếm 52,2% số hộ).

Sản xuất được đẩy mạnh, toàn tỉnh có 19 hợp tác xã nuôi trâu bò đàn, 382 hợp tác xã chăn nuôi trâu bò cày kéo và sinh sản, 104 hợp tác xã nuôi lợn tập thể, 349 hợp tác xã có lò gạch ngói, 108 hợp tác xã có lò vôi, 18 hợp

tác xã nuôi 2.964 con dê, 15 hợp tác xã trồng dâu nuôi tằm... Giá trị ngày công tăng 0,08 đồng, đời sống nhân dân được cải thiện thêm. Số hợp tác xã khá tăng từ 318 hợp tác xã năm 1963 lên 341 hợp tác xã năm 1964.

Trên cơ sở quan hệ sản xuất mới được củng cố và phát triển, các mặt sản xuất nông nghiệp và nhiều hoạt động khác ở nông thôn được đẩy mạnh, đạt được những kết quả to lớn.

Quán triệt phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa miền núi của Trung ương Đảng, từ ngày 2-1-1963, Hà Nam mở cuộc vận động và tổ chức cho nhân dân trong tỉnh đi xây dựng vùng kinh tế mới ở các tỉnh phía Bắc. Tính từ năm 1961 đến hết năm 1964, toàn tỉnh có 12.984 nhân khẩu tham gia cuộc vận động phát triển kinh tế, văn hóa miền núi ở 36 xã thuộc 4 tỉnh Phú Thọ, Lào Cai, Thái Nguyên, Hà Bắc, đạt 76% kế hoạch 5 năm và 15.556 người đi các công, nông, lâm trường, đạt 518% kế hoạch. Được cấp ủy và chính quyền các cấp cả nơi đi và nơi đến quan tâm chu đáo từ chế độ chính sách khi đi, địa bàn khai hoang, phương tiện sản xuất, sinh hoạt... đồng bào đã nhanh chóng ổn định nơi ăn, chốn ở và bắt tay vào sản xuất.

Tỉnh còn tập trung củng cố các cơ sở khai hoang trước đây, một số địa phương như Bình Lục đã đưa thêm cán bộ đảng viên lên tăng cường lãnh đạo các cơ sở còn yếu kém, củng cố 78 cơ sở cũ. Tuy còn gặp rất nhiều khó khăn nhưng nhìn chung các cơ sở khai hoang ngày càng tiến bộ, sản xuất được đẩy mạnh, cơ sở vật chất kỹ thuật khá lên, đời sống bà con dần được cải thiện. Nhiều cơ sở sau một vài vụ đã tự túc được lương thực. Một số cơ sở còn làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước. Đến quê mới, đồng bào chấp

hành tốt chính sách của chính quyền và đoàn kết với ba con các dân tộc địa phương. Ở nhiều nơi, đồng bào Hà Nam đã có những đóng góp nhất định đối với sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, củng cố an ninh quốc phòng ở các xã miền núi.

Từ sau hội nghị về đẩy mạnh công tác thi đua yêu nước tháng 7-1962, các phong trào thi đua trên mọi lĩnh vực tiếp tục được đẩy mạnh.

Trong sản xuất nông nghiệp, vụ đông xuân 1962 - 1963, phong trào thi đua "*Đông xuân Đại Phong lập công dâng Đảng*" phát triển rộng khắp. Mặc dù bị hạn hán sâu bệnh nhưng sản xuất đạt kết quả khá. Đến tháng 1-1963, toàn tỉnh cấy được 80% diện tích lúa chiêm (Thanh Liêm, Bình Lục đạt 80%, Lý Nhân đạt 85%), trồng được 75% diện tích ngô, 130,8% diện tích khoai lang, đậu tương xuân 118,8%, rau 67%, mía 42%, lạc 18,5%. Các biện pháp kỹ thuật về cày sâu, bừa kỹ, bón phân được chú ý. Đã bón trung bình 2,16 tạ phân cho 1 sào Bắc bộ, ngoài ra các hợp tác xã còn bón 3.250 tấn vôi, 1.000 tấn phân lân. Phong trào sử dụng công cụ cải tiến phát triển ở một số nơi, nhất là công cụ làm đất màu như cày 51, bừa và cào cỏ. Tuy nhiên sản lượng lúa chiêm thấp do hạn nặng.

Vụ mùa năm 1963, với tinh thần "*Lấy mùa bù chiêm*", tỉnh phát động phong trào "*Thi đua vụ mùa Đại Phong chống Mỹ - Diêm*", "*Làm mùa thực hiện Nghị quyết Trung ương 8*", "*Đạt năng suất cao cho lúa và mía*". Sau cơn bão số 6, tỉnh lại phát động đợt thi đua "*Đẩy mạnh chăm bón, trồng các loại cây hoa màu ngăn ngừa, chuẩn bị cho vụ đông xuân 1963 - 1964*". Các phong trào thi đua đã đem lại một khí thế sôi nổi, mạnh mẽ, bền bỉ, dũng

cảm đấu tranh chống thiên tai, bảo vệ sản xuất. Tỉnh đã huy động 70 vạn ngày công, hàng vạn gầu, guồng, 200 máy bơm, ngân hàng cho vay 3 triệu đồng phục vụ chống hạn, úng.

Nhờ các cố gắng đó, về lúa cả năm 1963 diện tích đạt 99,4%, năng suất đạt 87,8% kế hoạch; hoa màu, cây công nghiệp nhiều loại tăng hơn năm 1962. Tại Đại hội các hợp tác xã và đội sản xuất nông nghiệp tiên tiến vùng đồng bằng từ ngày 14 đến 18-1-1964, hợp tác xã Đơ-Linh (Đội Sơn, Duy Tiên) được báo cáo thành tích tiêu biểu về phát triển cây mía.

Tháng 11-1963, Hà Nam phát động vụ sản xuất "*Đông xuân vì miền Nam quyết thắng*" và từ ngày 10-1-1964 mở chiến dịch "*Đông Nai quật khởi*", hướng dẫn các hợp tác xã tham gia cuộc vận động "*Năng suất cao, hoa màu nhiều, chăn nuôi giỏi*" với những nội dung cụ thể về làm đất, gieo trồng, chăm sóc trâu bò, củng cố hợp tác xã, đoàn kết ở nông thôn...

Các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành và các đoàn thể quần chúng đã tăng cường chỉ đạo thi đua lao động sản xuất ở địa phương, đơn vị mình, đông viên cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên gương mẫu thực hiện. Tính đến ngày 3-3-1964, toàn tỉnh đã cấy lúa đạt 85,6% kế hoạch, ngô đạt 88,8%, khoai lang 89,9%, mía 62,3%... Đàn gia súc cơ bản vẫn được duy trì ổn định, riêng dê, bò, thả cá tăng hơn trước.

Vụ mùa năm 1964 ở Hà Nam được tiến hành với khí thế "*Vụ mùa Điện Biên - Ấp Bắc*", mặc dù trung tuần tháng 9 đến đầu tháng 10, mưa bão đã làm ngập lụt 7.000 mẫu lúa, trong đó có 2.000 mẫu đang trong thời kỳ làm

đòng. Với tinh thần “*Nghiêng đồng đổ nước ra sông*” Đảng bộ và chính quyền các cấp đã quyết tâm lãnh đạo nhân dân làm rào chắn sóng, củng cố bờ vùng, tát nước. Huyện Thanh Liêm đã huy động 13.000 ngày công, gần 3.000 bờ rào và gần 120.000 gầu. Các xã Nhân Nghĩa, Nhân Chính (Lý Nhân) đã huy động 372 người với 40 guồng nước hàng trăm gầu, bảo vệ được 380 mẫu lúa. Huyện Bình Lục cũng huy động 1.740 gầu. Tỉnh ủy đã phát động phong trào thi đua với Thanh Liêm, quyết tâm chống úng giảm thiệt hại do thiên tai gây ra.

Tháng 3-1963, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra phương hướng, nhiệm vụ thủy lợi năm 1963 là tiếp tục phát triển phong trào quần chúng làm thủy lợi, mở rộng diện tích tưới tiêu vững chắc, quản lý và khai thác tốt các công trình thủy lợi đã có, chống úng tốt trong vụ mùa, đào đắp bình quân 15m³ đất một người. Phong trào làm thủy lợi phát triển mạnh trong toàn tỉnh. Những con đường mới được đắp cao, những con mương được khơi sâu như thách thức những hiểm họa của thiên tai. Sôi nổi nhất là Lý Nhân với khẩu hiệu “*An xu hào, đào thủy lợi*”, đã phát động được phong trào làm thủy lợi mạnh mẽ trong toàn huyện. Tháng 2-1964, Hà Nam tổng kết công tác thủy lợi 3 năm (1961 - 1964). Trong ba năm, số vốn đầu tư cho thủy lợi là 4 triệu đồng, chiếm 70% số vốn cho nông nghiệp, gấp 4 lần số vốn cho thủy lợi từ 1958 - 1960. Toàn tỉnh đã củng cố, xây dựng trên 3.400 công trình thủy nông các loại, trong đó có 600 kênh mương dài 1.010 km, hơn 2.000 bờ vùng dài 1.980 km, trên 1.000 cầu cống, đã huy động trên 12 triệu ngày công, đào đắp trên 23 triệu m³ đất (gấp 2 lần thời kỳ 1958 - 1960, gấp 5 lần thời kỳ 1955 - 1957). Hơn 15.000 ha lúa 1 vụ thành 2 vụ, 3 vụ. Diện tích thả cá năm 1963 tăng gấp hơn 2 lần năm 1960. Nhiều xã làm thủy lợi tốt như Xuân

Khê, Nhân Mỹ (Lý Nhân) ; Mạnh Tiến, La Sơn (Bình Lục); Liêm Trục, Thanh Nguyên (Thanh Liêm); Duy Hải (Duy Tiên)... Tuy nhiên, hệ thống tiêu thủy nông còn quá yếu, việc quy hoạch, quản lý, khai thác thủy lợi chưa tốt.

Trên cơ sở những thành tích đã đạt được, Tỉnh ủy phát động phong trào làm thủy lợi 2 năm (1964 - 1965) để đảm bảo cho nông nghiệp phát triển toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc. Tỉnh ủy đã đề ra nhiệm vụ thủy lợi cho từng vùng trên cơ sở điều kiện tự nhiên mỗi nơi và quán triệt phương châm công tác thủy lợi của Hội nghị Trung ương 5 (7 - 1961) đã đề ra.

Để tạo ra một bước đột phá trong công tác thủy lợi và xây dựng cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân, tháng 1- 1964, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định trình lên Chính phủ kế hoạch xây dựng đường điện cao thế, các trạm biến thế điện và một hệ thống trạm bơm điện cố định. Kế hoạch được phê duyệt. Dự tính trong năm 1964, Nhà nước đầu tư xây dựng một đường điện cao thế 35 KV từ Văn Điển đi Hà Nam - Nam Định và 7 trạm bơm điện ⁽¹⁾ với 175 máy nhằm tiêu úng cho 7.536 ha và chống hạn cho khoảng 11.880 ha đất canh tác. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã yêu cầu các địa phương hoàn thành quy hoạch thủy lợi của từng hợp tác xã, từng xã, từng vùng để chủ động phát huy tác dụng khi kế hoạch xây dựng đường điện cao thế hoàn thành. Một Ban chỉ đạo chung gồm đại diện của nhiều ngành, nhiều cấp được thành lập, giúp Tỉnh ủy và Ủy

(1) 7 trạm bơm là : Cầu Sắt 48 máy, Cầu Ghéo 38 máy, Lạc Tràng 24 máy, Tiên Tân 5 máy, Kim Bình 12 máy, Bực 24 máy, Bích Trì 24 máy.

ban hành chính tỉnh chỉ đạo cụ thể công tác trên. Tỉnh đến hết năm 1964, Trung ương đã đầu tư 4,468 triệu đồng và hoàn thành nhiều hạng mục của công trình này. Ngày 25-9-1964, khởi công xây dựng trạm bơm điện Cổ Đàm với công suất thiết kế 5 triệu m³/ngày. Đây là công trình đại thủy nông, có vị trí rất quan trọng đối với sản xuất nông nghiệp của hai tỉnh Hà Nam, Nam Định. Công trình sẽ đảm bảo tiêu úng cho 18.000 ha lúa mùa, chống hạn cho 12.600 ha lúa vụ chiêm, thuộc 3 huyện Bình Lục, Thanh Liêm (Hà Nam) và Ý Yên (Nam Định).

Được sự đầu tư của Nhà nước và những cố gắng trong chỉ đạo, đặc biệt là đợt phát động toàn dân thi đua làm thủy lợi công tác thủy lợi đã giành được những kết quả to lớn. Đến cuối năm 1964 có 132 xã và 99,5% số hợp tác xã đã xây dựng xong quy hoạch thủy lợi, 97,5% số hợp tác xã đã tổ chức 729 đội thủy lợi chuyên môn Tổng khối lượng đào đắp lên tới 11.643.763 m³ đất với gần 7 triệu ngày công, đạt 169% kế hoạch Trung ương giao Bình quân đầu người đào đắp 26,77 m³, gấp 2 lần năm 1962 và 1,5 lần năm 1963. Đây là kết quả to lớn nhất từ trước đến nay, tỉnh cũng đã xây dựng được 11 trạm bơm điện với 89 máy bơm, 144 máy bơm dầu và đã huy động hàng chục vạn nhân dân tham gia các đợt chống úng, chống hạn. Thắng lợi của phong trào làm thủy lợi đã đem lại kết quả là 37.457 ha đất canh tác được tưới tiêu chủ động. Sản xuất nông nghiệp được ổn định và ngày càng phát triển vững chắc.

Phong trào cải tiến công cụ và thực hiện cơ khí hóa nông nghiệp phát triển mạnh. Đến tháng 9-1964, cứ 2,4 ha có một cây cải tiến, 5 ha có một bữa cải tiến, 36 ha có một guồng nước, 26 ha có một máy tuốt lúa. Số máy kéo

tăng từ 2 chiếc năm 1961 lên 26 chiếc năm 1964. Vụ Đông Xuân 1963 - 1964, có 1.555 ha được cày bừa bằng máy.

Ngành công nghiệp, thương nghiệp trong tỉnh đã cung cấp cho các hợp tác xã hàng nghìn tấn vôi, phân đạm, phân lân để bón ruộng. Ngành chăn nuôi gia súc, gia cầm và phong trào làm phân xanh, bèo hoa dâu cung cấp cho trồng trọt một lượng phân bón rất lớn, cùng công tác giống, thời vụ đã đảm bảo thâm canh tăng năng suất cây trồng.

Hưởng ứng phát động *Tết trồng cây* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Hà Nam đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Trong 2 năm 1961 - 1962, các đơn vị quốc doanh trong tỉnh trồng được 35 ha, nhân dân trồng được 1.451.430 cây. Tiêu biểu cho phong trào trồng cây trong tỉnh là các hợp tác xã Thụy Xuyên (Kim Bảng) và Trung Thư (Thanh Liêm). Phong trào trồng cây kết hợp với phong trào làm thủy lợi và giao thông nông thôn phát triển mạnh. Toàn tỉnh đã trồng thêm 74 ha với 1.800.000 cây các loại. Đã có 221 hợp tác xã đã xây dựng xong quy hoạch trồng cây.

Kết hợp chặt chẽ giữa thủy lợi và xây dựng đường sá nông thôn là hướng đi đúng. Trong lãnh đạo và chỉ đạo, Đảng bộ Hà Nam đã chú ý xây dựng hệ thống đường sá cũng như phương tiện vận tải nhằm "*giải phóng đôi vai*" người lao động, phát triển sản xuất và đời sống. Nhờ những cố gắng từ nhiều năm trước đây, đến cuối năm 1963, toàn tỉnh đã đắp và tu sửa 1.422 km đường thôn xóm, 188 km đường liên xã, làm được 2.229 xe thô sơ và hơn 2.000 thuyền các loại. Nhiều xã đã căn bản "*giải phóng đôi vai*" như Nhân Hậu (Lý Nhân), Khả Phong

(Kim Bảng). Với những kết quả đã đạt được, năm 1963 Đảng bộ và nhân dân Hà Nam vinh dự được nhân Cờ luân lưu của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thành tích phát triển giao thông, vận tải nông thôn. Nhân rõ vinh dự và trách nhiệm đó, để duy trì và phát huy trong những năm tới, tháng 4-1964 Tỉnh ủy ra Chỉ thị về đẩy mạnh công tác giao thông nông thôn, với tinh thần "*Toàn Đảng toàn dân thi đua làm giao 'hông nông thôn, quyết tâm giữ vững cơ luân lưu về giao thông vận tải nông thôn và giành cờ thủy lợi 2 năm của Hồ Chủ tịch*". Đây là một nội dung lớn trong phong trào thi đua "*Mỗi người làm việc bằng hai, ra sức xây dựng và bảo vệ miền Bắc, tích cực ủng hộ cách mạng miền Nam*" do Trung ương Đảng phát động.

Trong 6 tháng đầu năm 1964, ngành Giao thông - Vận tải phối hợp với ngành Nông nghiệp, thủy lợi tiếp tục thực hiện phong trào "*Giải phóng đôi vai*" Nhân dân tích cực tham gia đắp mới và sửa chữa đường sá, sửa chữa và đóng mới các phương tiện vận tải. Đến tháng 6, toàn tỉnh đắp được 1.754 km đường các loại với 6.576.000 m³ đất và 3.679.000 ngày công, xây dựng 44 cầu, 246 công, đóng 1.648 xe và 6.351 thuyền các loại. Toàn tỉnh có 34 xã đạt từ 75 - 90% kế hoạch, 7 xã đạt trên 90%. Huyện có phong trào làm giao thông nông thôn khá nhất là Duy Tiên, đạt 76% kế hoạch cả năm. Đến cuối năm, 3.347 km đường đã được sửa chữa và làm mới, đóng thêm 2.728 xe thô sơ và cải tiến, 8.450 thuyền các loại. Tỷ lệ giải phóng đôi vai tăng từ 50,4% năm 1963 lên 76% năm 1964. Đó là cơ sở cho bước phát triển mạnh mẽ giao thông nông thôn những năm sau.

Nhằm phát triển nông nghiệp toàn diện, cân đối giữa trồng trọt và chăn nuôi, phục vụ nhu cầu sản xuất và đời sống, Hà Nam đã chú ý phát triển chăn nuôi, thả cá. Tỉnh ủy ra nghị quyết về đẩy mạnh chăn nuôi, thả cá và đẩy mạnh phong trào chăm sóc bảo vệ trâu bò, hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh đăng trên báo Nhân dân. Cấp ủy Đảng và chính quyền huyện, xã, hợp tác xã đã chú ý chỉ đạo công tác này làm cho nông nghiệp phát triển toàn diện hơn. Mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng những khó khăn về thiên tai liên miên như hạn, úng, gió rét và những khuyết điểm chủ quan đã làm cho chăn nuôi phát triển bấp bênh. Năm 1963 so với năm 1964: đàn trâu giảm từ 16.546 con xuống còn 16.056 con, đàn bò tăng từ 5.804 con lên 6.791 con. Đàn lợn năm 1964 tăng khá nhanh. có 156.287 con, tăng 12,73% so với 1963, có 77% sô hộ nuôi lợn. Phong trào nuôi lợn tập thể đang được phát triển, toàn tỉnh có 104 hợp tác xã nuôi 3.105 con, gấp 5 lần năm 1963. Về thả cá, năm 1963 sản lượng chỉ bằng 80% so với 1962.

Theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (6-1962) và căn cứ vào đặc điểm tình hình địa phương, tháng 3-1963, Tỉnh ủy ra nghị quyết về nhiệm vụ phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp địa phương trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Nghị quyết nêu rõ: *Dựa vào tinh thần tự lực cánh sinh, ý thức tiết kiệm, phát huy mọi khả năng của địa phương về nhân tài, vật lực, ra sức phát triển công nghiệp và thủ công nghiệp theo hướng phục vụ tốt hơn cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thủ công nghiệp, giao thông, vận tải, xây dựng cơ bản, phục vụ sản xuất và nhu cầu tiêu dùng của nhân dân; tích lũy vốn, mở rộng quy mô và nâng cao trình độ sản xuất.*

Tiếp đó, Đại hội Đảng bộ tháng 6-1963 đề ra nhiệm vụ cụ thể mỗi ngành công nghiệp, thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh và phương hướng phát triển trong 3 năm (1963 - 1965).

Thực hiện những Nghị quyết trên, năm 1963 sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp có bước phát triển mạnh mẽ, phục vụ tốt hơn sản xuất và đời sống nhân dân. Phong trào thi đua sản xuất sôi nổi trong các nhà máy, xí nghiệp, hợp tác xã.

Trong 6 tháng đầu năm 1963, giá trị tổng sản lượng công nghiệp, thủ công nghiệp tăng 6% so với cùng kỳ năm 1962, trong đó, công nghiệp quốc doanh tăng 8,7%, thủ công nghiệp tăng 3,6%. Nhiều loại sản phẩm chủ yếu như điện, vôi, gạch ngói, đá, guồng nước, cào cỏ tăng hơn trước. Các cơ sở đã sản xuất 450 guồng nước cải tiến, có một số hợp tác xã giỏi như hợp tác xã Bình Minh (Lý Nhân) sản xuất 100 guồng nước trong 5 ngày; hợp tác xã Cờ Hồng (Kim Bảng) sản xuất 20 guồng nước trong 3 ngày. Cuối năm, tỉnh đã sản xuất thành công ống máy bơm nước công suất từ 1.000 - 1.200 m³/h. Các hợp tác xã làm vôi, đã cung cấp 5.100 tấn vôi bón cho cây trồng. So với năm 1960, giá trị hàng xuất khẩu tăng từ 312.000 đồng lên 1,09 triệu đồng; tỷ lệ hàng tiêu dùng trong giá trị hàng công nghiệp tăng từ 76% lên 81%.

Năm 1964, giá trị tổng sản lượng công nghiệp, thủ công nghiệp vượt 4,8% so với kế hoạch. Công nghiệp địa phương đã sản xuất một số sản phẩm mới như máy xay xát gạo, máy tuốt lúa chạy động cơ điện, máy nghiền thức ăn gia súc và trang bị cơ khí nhỏ cho 27 hợp tác xã. Nhiều sản phẩm như cày, bừa cải tiến, cào cỏ, vượt kế

hoạch. Mặt hàng gạch, ngói, vôi tăng nhanh. Hầu hết các loại hàng tiêu dùng và xuất khẩu đều đạt và vượt mức kế hoạch như đường, thịt, nước mắm, vải vuông, vải màn. 11/29 xí nghiệp đã hoàn thành vượt mức kế hoạch. Các phong trào thi đua "*Năng suất cao, chất lượng tốt, tiết kiệm nhiều*", thi đua lập thành tích *trả thù cho anh Nguyễn Văn Trỗi*, thi đua "*Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt*" đã thu hút hầu hết công nhân, thợ thủ công trong tỉnh sôi nổi tham gia. Những cơ sở sản xuất giỏi như Nhà máy đường Vinh Trụ, Xưởng cơ khí, tiêu biểu cho ngành công nghiệp, thủ công nghiệp của tỉnh. Ngành xây dựng cơ bản cũng đã đầu tư 3.719.000 đồng phục vụ cho việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật.

Trong hai năm 1963 - 1964, sự nghiệp giáo dục văn hóa, y tế của Hà Nam tiếp tục có những chuyển biến đáng kể, phục vụ tốt những công tác trọng tâm của Đảng bộ và góp phần nâng cao đời sống nhân dân. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh 6-1963 đề ra nhiệm vụ phát triển mạnh mẽ giáo dục, trong đó bổ túc văn hóa là nhiệm vụ hàng đầu. Ngành Giáo dục đã căn cứ vào khả năng và thực tiễn của địa phương, xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục. Bước vào năm học 1963 - 1964, ngành học bổ túc huy động được 42.000 học viên tới lớp đạt 95% kế hoạch, tăng 2% so với năm học trước. Ngành học phổ thông đã có 84.590 học sinh đến trường, đạt 87,4% kế hoạch, tăng 5% so với năm học trước. Số cán bộ chủ chốt và các đối tượng khác tham gia học cấp I là 10.395 người, cấp II là 5.420 người. Đến tháng 6-1964, tỉnh đã thanh toán hết chương trình cấp I cho 77% số cán bộ chủ chốt của xã, 65,6% số cán bộ hợp tác xã, và 60,5% cho xã

viên dưới 40 tuổi. Nhiều cán bộ chủ chốt của Đảng và chính quyền đã học lên cấp II, cấp III. Một số nơi có phong trào bổ túc văn hóa khá là Thanh Lưu, Ba Nhất, Mậu Chủ (Thanh Liêm); Tiên Hòa, Dân Chủ (Duy Tiên).

Tuy nhiên, ngành học bổ túc văn hóa mới chỉ đạt 75% kế hoạch của 5 năm, về giáo dục phổ thông còn tới 11.000 em chưa đi học và 17.000 em học chưa hết cấp I. Vì thế, bước vào năm học 1964 - 1965, các cấp ủy Đảng tập trung chỉ đạo công tác giáo dục, nhằm hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch 5 năm. Kết quả đến cuối năm 1964, Hà Nam căn bản hoàn thành kế hoạch phổ cập cấp I và vỡ lòng trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Trường Bắc Lý vẫn phát huy tác dụng lá cờ đầu. Giáo dục phổ thông từ mẫu giáo đến cấp III cũng đạt những kết quả đáng khích lệ. Các loại đối tượng học bổ túc văn hóa vượt kế hoạch, có 16 xã đã căn bản hoàn thành kế hoạch bổ túc văn hóa 5 năm lần thứ nhất cho cán bộ và nhân dân, trong đó Tiên Hòa (Duy Tiên) là xã đầu tiên hoàn thành kế hoạch trước 14 tháng.

Những kết quả trên đã góp phần đẩy mạnh sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa.

Ngành Văn hóa - Thông tin năm 1963 đã hướng mạnh về phục vụ địa bàn nông thôn và nông dân với nhiều loại hình phong phú. Một số chỉ tiêu đạt kế hoạch đề ra như điện ảnh đạt 100%, phát hành sách đạt 90%, biểu diễn văn nghệ phục vụ 264.978 lượt người. Năm 1964, điện ảnh đạt 103% kế hoạch, in đạt 110% giá trị sản lượng, Báo Hà Biên được cải tiến tốt hơn về nội dung hình thức.

Công tác văn hóa, thông tin đã phục vụ kịp thời các cuộc vận động lớn và những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ như giáo dục tư tưởng, phổ biến kiến thức khoa học, thông tin thời sự, chống những tàn dư văn hóa cũ... Tuy nhiên, phong trào văn hóa quần chúng phát triển chưa mạnh mẽ và đều khắp, đời sống tinh thần của nhân dân còn nhiều thiếu thốn.

Đảng bộ Hà Nam thường xuyên chỉ đạo đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Năm 1963 mạng lưới y tế vệ sinh được mở rộng, tăng cường hướng dẫn phòng và chữa bệnh cho nhân dân, nhất là các bệnh phát sinh theo mùa, nhanh chóng dập tắt dịch bệnh. Nhân dân đã đào được 2.202 giếng khơi, làm 15.553 nhà tiêu hợp vệ sinh, 24.600 cháu được tiêm phòng, 24.000 người được chủng đậu, y tế các cấp khám bệnh cho 55.000 người, điều trị 16.180 người, chữa khỏi bệnh cho 14.860 người. Năm 1964, ngành Y tế đã tổ chức tiêm phòng tả, thương hàn, bại liệt, bạch hầu cho hàng chục nghìn trẻ em. Nhiều cán bộ y tế được đào tạo và bồi dưỡng (42 y sỹ, 71 y tá hộ sinh, 113 người làm công tác y tế). 94% số xã đã xây dựng trạm y tế hộ sinh.

Phong trào thể dục, thể thao có tính chất quần chúng phát triển rộng khắp trong tỉnh. Toàn tỉnh đã có 110.000 người luyện tập thể dục thể thao thường xuyên. Nhiều đội bóng đá, bóng chuyền nghiệp dư được thành lập. Nhiều sân tập bóng đá, bóng chuyền được quần chúng nhân dân xây dựng giành cho các đội luyện tập. Hầu hết các xã đã thành lập Ban thể dục, thể thao, trong đó 50% hoạt động thường xuyên. Toàn tỉnh có 12.844 người rèn luyện thể thao theo tiêu chuẩn cấp I, cấp II.

Công tác xây dựng Đảng luôn được coi trọng, ngày 16-2-1963, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra nghị quyết, đề ra nhiệm vụ tăng cường giáo dục chính trị cơ bản cho đảng viên ở cơ sở, nhất là địa bàn nông thôn. Các cấp ủy Đảng đã tiến hành giáo dục sâu sắc tình hình và nhiệm vụ, phương hướng sản xuất nông nghiệp của tỉnh năm 1963.

Tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng chi bộ 4 tốt, đến hết năm 1963, tỉnh đã củng cố tổ chức ở 13 xã và chia chi bộ ở 105 xã, phát triển đảng viên trẻ, tăng cường lãnh đạo các mặt sản xuất.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tháng 6-1963 chỉ rõ : *"Phải hết sức tăng cường củng cố tổ chức cơ sở Đảng, nhất là chi bộ nông thôn và xí nghiệp, nhằm nâng cao chất lượng lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ cơ sở. Phải đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chi bộ theo yêu cầu 4 tốt, gắn liền với việc xây dựng hợp tác xã tiên tiến và các cuộc vận động khác trong những năm tới"*. Thực hiện Nghị quyết trên, Tỉnh ủy đã đi sâu chỉ đạo, cuộc vận động xây dựng chi bộ "4 tốt", tổ chức một số hội nghị bàn về xây dựng chi bộ ở nông thôn, xí nghiệp, công trường, cơ quan và một số nơi cơ sở yếu kém. Tỉnh tổ chức cho các Đảng bộ học tập kinh nghiệm xây dựng Đảng ở Đảng bộ nhà máy X40 (Hà Nội). Đến cuối năm đã có nhiều Đảng bộ đạt yêu cầu 4 tốt như Bạch Thượng, Tiên Yên, Duy Hải (Duy Tiên); Thanh Tâm, Thanh Nguyên (Thanh Liêm); Xuân Khê (Lý Nhân) và 84 chi bộ đạt yêu cầu 4 tốt, chiếm 22% tổng số chi bộ trong tỉnh.

Tháng 8-1963, tỉnh tổ chức học tập Nghị quyết Trung ương 8 (khóa III) và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh. Nhờ vậy, lập trường tư tưởng, nhận thức của cán bộ, đảng viên được nâng lên một bước.

Năm 1963 Hà Nam phát triển được 1.241 đảng viên mới. Nhiều hợp tác xã trước đây chưa có đảng viên, nay đã

xây dựng được cơ sở Đảng. Số lượng đảng viên trẻ, có kiến thức ngày càng nhiều. Trong năm 1964 qua các đợt học tập Nghị quyết Trung ương 9 (khóa III), Nghị quyết Bộ Chính trị về công tác tư tưởng năm 1964, đảng viên ngày càng nhận thức rõ hơn về tính giai cấp, tính chiến đấu của Đảng, đường lối chính sách của Nhà nước, chính sách đối ngoại, khắc phục những tư tưởng sai trái như : cục bộ bản vị, bảo thủ, ỷ lại, bi quan, ngại khó ngại khổ. Đến cuối năm 1964 có 60% số đảng viên và hầu hết các chi bộ đã xây dựng được kế hoạch phấn đấu cụ thể theo yêu cầu *4 tốt*. Số đảng viên và chi bộ khá tăng lên, số đảng viên và chi bộ kém giảm dần. Đảng bộ đã tăng cường được sự đoàn kết nhất trí nội bộ. Trong năm, các chi bộ đã phát triển thêm 1.041 đảng viên mới, trong đó có 23% là phụ nữ, 60% là thanh niên, 5% là trí thức, cán bộ khoa học, 593/789 hợp tác xã nông nghiệp đã thành lập chi bộ. Công tác kiểm tra, khen thưởng, kỷ luật được tăng cường góp phần củng cố Đảng ngày càng vững mạnh. Công tác đào tạo cán bộ được chú ý. Các trường Đảng của tỉnh và huyện đã mở lớp dài hạn cho 376 đồng chí, lớp ngắn hạn cho 1.558 đồng chí. Tỉnh cũng đã làm thí điểm công tác bảo vệ nội bộ ở 6 chi bộ cơ quan. Công tác nghiên cứu lịch sử Đảng được chú ý nhằm giúp cấp ủy tổng kết kinh nghiệm và thực tiễn lãnh đạo của Đảng bộ. Ngày 27-6-1963, Tỉnh ủy quyết định thành lập Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng, làm nhiệm vụ sưu tầm, biên soạn lịch sử cách mạng Tháng Tám và tiếp tục sưu tầm tài liệu của các giai đoạn lịch sử tiếp theo.

Song nhìn chung, trong hai năm 1963 - 1964, công tác phát triển Đảng chưa thực sự mạnh mẽ. Một số hợp tác xã và đội sản xuất chưa có đảng viên. Trình độ mọi mặt của cán bộ, đảng viên còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng phần nào đến sự lãnh đạo thực hiện những nhiệm vụ cách mạng.

Chính quyền được củng cố và ngày càng vững mạnh. Trong năm 1963, cử tri trong tỉnh đã tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban Hành chính cấp huyện và xã đạt tỷ lệ 98,58% số cử tri đi bầu, nhiều xã đạt 100%. Nhờ đó đã lựa chọn được những người xứng đáng vào hệ thống chính quyền.

Ý thức tham gia quản lý Nhà nước của cán bộ, đảng viên và nhân dân được nâng cao một bước. Cuộc bầu cử Quốc hội khóa III ngày 26-4-1964 đã diễn ra trong không khí phấn khởi và đạt kết quả tốt đẹp. Cử tri đi bầu đạt tỷ lệ 97,24%, nhiều nơi đạt tỷ lệ cao như huyện Bình Lục 99,7%, thị xã Phủ Lý 98,6%.

Tuy nhiên, trong phương thức lãnh đạo, ranh giới giữa Đảng và chính quyền có lúc, có nơi chưa thật rõ ràng. Tình trạng bao biện công việc của chính quyền vẫn còn tồn tại, thậm chí có nơi hợp tác xã giải quyết nhiều việc của chính quyền, Ủy ban Hành chính còn y lại cho cấp ủy...

Các đoàn thể quần chúng được củng cố và hoạt động mạnh mẽ. Đoàn thanh niên tổ chức 530 đội xung kích trên các mặt trận phát động phong trào làm bèo hoa dâu ở 588 chi đoàn thuộc 132 xã. Trong phong trào thi đua làm "Nghìn việc tốt" thiếu nhi Hà Nam đã làm 2 triệu việc tốt, 5 em được Bác Hồ tặng Huy hiệu. Phụ nữ phát động phong trào thi đua "5 tốt" và "6 giới". Phong trào đoàn kết với miền Nam được các đoàn thể quần chúng hưởng ứng sôi nổi. Ngoài các công trình xây dựng mương Biên Hòa - Đông Nai, những "Đơn vị Ấp Bắc", "Dũng sỹ Đông Nai", toàn tỉnh đã quyên góp được 100.000 đồng ủng hộ đồng bào miền Nam. Công đoàn có phong trào thi đua giành "3 điểm cao". Toàn tỉnh có 197 tổ, đội đăng ký phân đấu trở thành tổ, đội lao động xã hội chủ nghĩa và đã có 16 tổ, đội

được Chính phủ công nhận và 50 tổ, đội được công nhận ở cấp tỉnh. Hầu hết các hợp tác xã và đội sản xuất đã xây dựng tổ chức Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp phụ nữ.

Việc củng cố hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh, có tác dụng tốt hơn đến công tác bảo vệ trật tự trị an, củng cố quốc phòng. Trước những thắng lợi to lớn của cách mạng miền Nam và của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội miền Bắc, kẻ địch đang tìm mọi cách để phá hoại Âm mưu, thủ đoạn của chúng ngày càng tinh vi, xảo quyệt, kết hợp giữa bên trong và bên ngoài. Đế quốc Mỹ và tay sai tăng cường hoạt động do thám, gián điệp, biệt kích. Năm 1963, máy bay địch xâm phạm vùng trời của tỉnh 21 lần, trong đó có 2 lần thả truyền đơn phản động. Năm 1964, địch xâm nhập vùng trời Hà Nam 25 lần, trong đó có một lần thả truyền đơn và 1 lần thả hàng tâm lý chiến. Ở bên trong, bọn phản cách mạng ngấm ngầm hoạt động, xúi giục những phần tử phản động trong Thiên chúa giáo kích động bà con giáo dân, xây dựng tổ chức phản động, tung tin đồn nhảm, chống phá đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, phá rối trật tự trị an.

Trước những hoạt động đó, Tỉnh ủy Hà Nam chủ trương chú trọng xây dựng và củng cố bộ máy chuyên chính các cấp để làm tốt công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trước những diễn biến của tình hình mới, tăng cường sự lãnh đạo chặt chẽ, trực tiếp của Đảng đối với các lực lượng vũ trang.

Ngày 8-4-1963, Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết về công tác công an, đề ra nhiệm vụ và những biện pháp kiên quyết, mạnh mẽ chống bọn phản cách mạng, bảo vệ sự nghiệp xây dựng kinh tế. Lực lượng công an được tổ chức chặt chẽ, dựa vào tai mắt nhân dân, đấu tranh có

kết quả đối với bọn phản động núp dưới chiêu bài tôn giáo. Ý thức giác ngộ và cảnh giác cao của nhân dân làm cho kẻ địch không có đất hoạt động.

Ngày 4 và 5-11-1963, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh họp, đề ra nhiệm vụ và những biện pháp cụ thể, khẩn trương đẩy mạnh công tác đánh địch, quyết tâm đập tan âm mưu của bọn gián điệp, biệt kích và bọn phản cách mạng, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ sản xuất và đời sống nhân dân.

Ngày 15-4-1964, Hội nghị Thường vụ Tỉnh ủy đề ra nhiệm vụ tăng cường công tác bảo vệ trị an, đấu tranh chống phản cách mạng, đề ra nhiều biện pháp cụ thể mà các ngành, các cấp và quần chúng nhân dân cần phải thực hiện.

Được sự chỉ đạo chặt chẽ thường xuyên của các cấp ủy Đảng và chính quyền, trong hai năm 1963 - 1964, công tác bảo vệ trật tự trị an có những tiến bộ mới và thu nhiều kết quả. Phong trào thi đua với Yên Phong phát động ở 133 xã, 5 khu phố với 42,1% số xã và 57% số khu phố ở thị xã đạt loại khá. Lực lượng công an nắm vững tình hình, trấn áp kịp thời một số tổ chức phản động và những hoạt động phá hoại đời sống kinh tế - xã hội của các thế lực phản động. Về phòng chống gián điệp, biệt kích, các ngành, các cấp đã phối hợp tổ chức nhiều cuộc triển lãm, nhiều buổi nói chuyện cảnh giác cho nhân dân, xây dựng kế hoạch phòng, chống gián điệp, biệt kích ở những địa bàn xung yếu. Nhờ vậy, ý thức cảnh giác cách mạng, bảo mật phòng gian của cán bộ và nhân dân được nâng cao. Năm 1964, 103 xã và khu phố đã mở đợt tập trung giáo dục tề nguỵ theo 6 tiêu chuẩn của Bộ Công an.

Đi đôi với công tác bảo vệ trật tự trị an, Đảng bộ quan tâm lãnh đạo xây dựng lực lượng dự bị, củng cố quốc

phòng. Tỉnh phát động phong trào thi đua “*Quyết tâm giữ vững cờ thi đua 5 năm*” của Quân khu Hữu Ngạn và phong trào đăng ký giành danh hiệu “*Đơn vị quyết thắng*”, “*Đơn vị tiên tiến*” trong các lực lượng vũ trang địa phương. Lực lượng quốc phòng được bồi dưỡng thường xuyên về chính trị, tư tưởng và phát triển tổ chức. Năm 1963 phát triển thêm 6.151 dân quân tự vệ, đạt 346% kế hoạch. Lực lượng dân quân tự vệ thường xuyên rèn luyện kỹ thuật, chiến thuật và phát huy vai trò xung kích trên các mặt trận sản xuất. Dân quân xã Liêm Trục, trung đội nam Văn Khách (Thanh Liêm), trung đội nữ Lam Cầu (Duy Tiên) xứng đáng là những đơn vị lá cờ đầu trong phong trào thi đua, nhiều “*Đơn vị tiên tiến*” và “*quyết thắng*” xuất hiện.

Tháng 3-1964, Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã họp và ra Nghị quyết về công tác quân sự năm 1964, nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang, tăng cường phòng thủ tác chiến, bảo vệ trật tự trị an, phòng chống gián điệp, biệt kích, đẩy mạnh phòng không nhân dân, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và quân dự bị động viên, làm tốt công tác nghĩa vụ quan sự, chính sách hậu phương quân đội.

Trước tình hình địch tăng cường các hoạt động do thám, gián điệp và phá hoại ngày càng tinh vi và xảo quyệt, ngày 22-7-1964, Tỉnh ủy ra Nghị quyết về đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ nêu trên, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu.

Ngày 5-8-1964, đế quốc Mỹ dựng lên “*Sự kiện vịnh Bắc Bộ*” và mở cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc. Từ đây nhiệm vụ xây dựng và củng cố quốc phòng càng được đẩy mạnh hơn. Toàn Đảng, toàn dân sẵn sàng chuyển từ thời bình sang thời chiến, vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu cao.

Đến cuối năm 1964, các phương án phòng thủ tác chiến, phòng không, chống gián điệp, biệt kích và kế hoạch khu căn cứ của tỉnh đã được xây dựng, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình mới. Lực lượng dân quân tự vệ phát triển thêm 6.870 người, đạt tỷ lệ 151% so với chỉ tiêu và chiếm 9% dân số, trong đó có 2.089 nữ dân quân, 1.181 nữ tự vệ, đảng viên chiếm 76%, đoàn viên thanh niên chiếm 89%, quân nhân phục viên chiếm 87%. Bộ máy chỉ huy quân sự các cấp được kiện toàn. Trong số 724 cán bộ xã đội có 537 đảng viên, 99 đoàn viên, 355 đồng chí đã qua chiến đấu. Các xã thuộc địa bàn xung yếu của huyện Kim Bảng giao cho các Bí thư xã trực tiếp chỉ huy, huấn luyện dân quân tự vệ, xây dựng phương án chiến đấu. Công tác tuyển quân đảm bảo quân số, thời gian và chất lượng. Công tác phòng không được triển khai rộng rãi. Những khẩu hiệu "*Tay cày, tay súng*", "*Vừa sản xuất, vừa chiến đấu*" bắt đầu đi vào đời sống hàng ngày.

Tháng 2-1965, Tỉnh ủy đã họp để bàn phương hướng nhiệm vụ năm 1965; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và phát triển kinh tế, nhất là sản xuất nông nghiệp và đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi, xây dựng Đảng và các đoàn thể, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước tiến lên những bước mới.

Thực hiện Chỉ thị 88 của Trung ương Đảng, tháng 3 và 4-1965, Hà Nam tiến hành đợt chỉnh huấn mùa Xuân, hầu hết đảng viên từ tỉnh đến các chi bộ cơ sở đều tham gia học tập. Qua chỉnh huấn, cán bộ, đảng viên đều nhận rõ tình hình và nhiệm vụ mới của cách mạng cả nước, của mỗi miền và của cán bộ, nhân dân trong tỉnh. Nâng cao một bước ý thức rèn luyện đạo đức cách mạng, ý chí chiến

đấu hy sinh vì Tổ quốc. Những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân bị lên án mạnh mẽ. Cùng với chỉnh huấn, các mặt sản xuất, công tác đã có tiến bộ. Hàng nghìn đảng viên làm đơn tình nguyện đi chiến đấu hoặc sẵn sàng đi bất cứ đâu, làm bất cứ việc gì khi Tổ quốc cần.

Từ tháng 2-1965, đế quốc Mỹ chính thức mở rộng quy mô chiến tranh phá hoại miền Bắc; đầu tháng 3, chúng đổ quân trực tiếp vào miền Nam. Trước tình hình đế quốc Mỹ và tay sai leo thang xâm lược, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 11 (khóa III) nêu cao quyết tâm tiếp tục xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa, chi viện miền Nam và sẵn sàng đập tan mọi hành động xâm lược phiêu lưu của chúng, chuyển hướng xây dựng kinh tế miền Bắc cho phù hợp với tình hình có chiến tranh. Nhờ có sự chuẩn bị từ nhiều năm trước đây, đến 30-4-1965, Hà Nam đã nhanh chóng chuyển hướng chỉ đạo mọi mặt công tác từ thời bình sang thời chiến. Đảng bộ và nhân dân Hà Nam bước vào một thời kỳ mới, vừa sản xuất, vừa chiến đấu.

Tỉnh ủy phân công 3 đồng chí Ủy viên Thường vụ và 2 đồng chí Tỉnh ủy viên chỉ đạo công tác phòng không, chuẩn bị chiến đấu. Thị xã Phủ Lý nhanh chóng sơ tán hơn 2.000 dân và 3.000 tấn hàng hóa về nông thôn. Hơn 1.500 chiến sỹ tự vệ thị xã đã thay nhau trực chiến ngày đêm, sẵn sàng chiến đấu. Nhiều trận địa phòng không được xây dựng, hệ thống hầm hố cá nhân, hào giao thông phát triển mạnh mẽ khắp nơi. Cán bộ, đảng viên và nhân dân toàn tỉnh tích cực chuẩn bị, bình tĩnh, kiên quyết, sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu mới. Thực hiện lệnh động viên thời chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, hàng loạt cán bộ được điều động sang quân đội,

hàng ngàn thanh niên nhập ngũ, tái ngũ bổ sung cho các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, đi B với tinh thần “*Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước, mà lòng phơi phới dậy tương lai*”.

Dưới sự lãnh đạo của các cấp bộ Đảng, chính quyền. một khí thế cách mạng mạnh mẽ, sôi nổi với tinh thần “*Vừa sản xuất, vừa chiến đấu*” được phát động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân Hà Nam. Điều đó thể hiện tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, căm thù giặc Mỹ, quyết tâm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi cuối cùng.

Tháng 5-1965, theo Nghị quyết của Chính phủ, hai tỉnh Hà Nam và Nam Định được sáp nhập thành tỉnh mới Nam Hà. Với những thành tựu đạt được trong hơn 10 năm xây dựng kể từ năm 1954 đã tạo thế, tạo lực và tạo đà cho cán bộ và nhân dân Hà Nam vững bước vào thời kỳ mới.

Chặng đường lịch sử 1961 - 1965, Đảng bộ Hà Nam đã lãnh đạo nhân dân trong tỉnh thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, góp phần đấu tranh giải phóng miền Nam.

Tại Hội nghị Chính trị đặc biệt tháng 3-1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ : “*Trong 10 năm qua, miền Bắc nước ta đã tiến những bước dài chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc. Đất nước, xã hội và con người đều đổi mới*”⁽¹⁾. Trong những thành tựu to lớn đó của miền Bắc, có sự góp công, góp sức, phấn đấu gian khổ của cán bộ, đảng viên và nhân dân Hà Nam. Những thành tích về xây dựng phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng trong những năm thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất

(1) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 11 NXB CTQG, H. 1996, tr. 224.

của tình thật sự đáng phấn khởi và tự hào. Quan hệ sản xuất mới ngày càng được củng cố và hoàn thiện. Nhiều mặt sản xuất phát triển. Đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân được nâng cao. Nền quốc phòng vững mạnh, đảm bảo sẵn sàng chiến đấu bảo vệ miền Bắc, chi viện miền Nam. Có được những thành quả đó, trước hết là do có sự lãnh đạo của các cấp bộ Đảng địa phương từ tỉnh xuống huyện, xã Đảng bộ đã quán triệt mọi chủ trương, đường lối của Trung ương Đảng và Chính phủ, căn cứ vào tình hình đặc điểm của tỉnh để cụ thể hóa, tổ chức thực hiện cho phù hợp. Đảng đã phát động được các tầng lớp nhân dân sôi nổi tham gia các cuộc vận động lớn trên mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, biến Nghị quyết của Đảng thành những phong trào cách mạng rộng lớn. Đảng bộ đã không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo nhằm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ cách mạng. Nhân dân Hà Nam với tinh thần yêu nước nồng nàn, quyết tâm đi theo con đường Bác Hồ và Đảng ta đã lựa chọn Sự phù hợp giữa ý Đảng, lòng dân tạo ra sức mạnh để toàn Đảng, toàn dân trong tỉnh vượt qua mọi khó khăn gian khổ, làm nên những thành tựu vượt trội so với các thời kỳ trước đó về sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, giao thông, vận tải, y tế, giáo dục được Trung ương Đảng, Nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh ghi nhận bằng nhiều phần thưởng quý báu. Đó là cơ sở vững chắc để Đảng bộ và nhân dân Hà Nam tiến lên giành những thắng lợi to lớn hơn nữa trong thời kỳ mới - chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, xây dựng chủ nghĩa xã hội, chi viện miền Nam.

PHẦN THỨ NĂM
HÀ NAM TRONG CÁC TỈNH HỢP NHẤT
(THỜI KỲ NAM HÀ 1965 — 1975)

CHƯƠNG VIII
VỪA CHIẾN ĐẤU, VỪA SẢN XUẤT
VÀ KHÔI PHỤC KINH TẾ
(1965 — 1971)

I - ANH DŨNG KIÊN CƯỜNG ĐÁNH THẮNG
CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI LẦN THỨ NHẤT
CỦA MỸ (1965 — 1968)

Thi hành Nghị quyết số 111 NQ/TW của Bộ Chính trị về việc sáp nhập một số tỉnh và hợp nhất các Đảng bộ - trong đó có Hà Nam - Nam Định. Ngày 21 tháng 4-1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ra Nghị quyết số 103-NQ-TVQH phê chuẩn việc lập tỉnh mới Nam Hà trên cơ sở sáp nhập Nam Định với Hà Nam. Tỉnh ủy Hà Nam đã có thông báo đến các cấp các ngành trong tỉnh.

Ngày 4-5-1965, Ban Chấp hành Đảng bộ hai tỉnh đã có phiên họp đầu tiên tại đền Bảo Lộc (ngoại thành Nam Định). Hội nghị đã ra Nghị quyết nhấn mạnh, để thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về việc hợp nhất hai

tỉnh Nam Định - Hà Nam thành tỉnh Nam Hà, một trong những công tác trọng yếu đầu tiên phải tiến hành là nhanh chóng kiện toàn, hợp nhất tổ chức bộ máy của hai tỉnh, cụ thể như sau :

- *Tỉnh ủy* : Căn cứ vào ý kiến của Trung ương Đảng, Hội nghị quyết định Tỉnh ủy Nam Hà gồm toàn bộ các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam và Nam Định đã bầu ra, tổng số là 53 đồng chí. Ban Thường vụ Tỉnh ủy gồm có 13 đồng chí. Hội nghị Ban Chấp hành đã cử ra Bí thư và 2 Phó Bí thư. Phân công Tỉnh ủy vẫn theo cơ sở cũ, đồng thời có điều chỉnh một số đồng chí trực tiếp làm Bí thư Huyện ủy và tăng cường cho một số ngành quan trọng nhằm đảm bảo yêu cầu lãnh đạo theo tình hình và nhiệm vụ mới.

- *Ủy ban hành chính tỉnh* : Sau khi phân công xong Tỉnh ủy, cần xúc tiến họp Hội đồng nhân dân để cử ra Ủy ban hành chính tỉnh. Dựa trên cơ sở phân công, Thường vụ Tỉnh ủy và Tỉnh ủy viên cần kiện toàn Ủy ban hành chính tỉnh, trước hết là bộ phận Thường trực Ủy ban gồm 5 đồng chí (1 Chủ tịch, 3 Phó Chủ tịch và 1 Ủy viên thư ký).

- *Các ban, ngành của Đảng và chính quyền tỉnh* : Đối với các đồng chí lãnh đạo sẽ do Tỉnh ủy xem xét kết hợp với ý kiến ngành dọc cấp trên mà chỉ định đồng chí thủ trưởng. Đối với cán bộ khác thì nguyên tắc chung là hợp nhất toàn thể bộ máy của 2 tỉnh làm một ; kết hợp với việc thực hiện chuyển hướng công tác tổ chức mà từng bước nghiên cứu việc điều chỉnh cán bộ tăng cường cho cấp huyện, cho cơ sở và cán bộ cho yêu cầu củng cố quốc phòng.

- *Các Đảng ủy Dân chính Đảng tỉnh* : Căn cứ vào số Ủy viên do Đại hội Đảng bộ trước đã bầu ra mà phân công, tổ chức của các chi bộ cơ quan tỉnh cũng tiến hành như việc hợp nhất Đảng ủy các cơ quan Dân chính Đảng tỉnh.

- *Các huyện, thành phố và thị xã* : Căn cứ vào Nghị quyết về chuyển hướng công tác của Trung ương và tình hình sơ tán phòng không để xúc tiến việc thực hiện từng bước việc phân cấp quản lý đối với một số mặt công tác cho cấp huyện, thành phố Nam Định và thị xã Hà Nam. Điều động một số cán bộ tăng cường cho cấp huyện. Chú trọng các huyện ven biển, vùng bán sơn địa, thành phố Nam Định, thị xã Hà Nam và một số huyện thuộc địa bàn trọng yếu khác.

- *Cấp cơ sở* : Nhiệm vụ củng cố, kiện toàn tổ chức cơ sở Đảng, bảo đảm vững vàng về tư tưởng, mạnh về tổ chức nhằm đáp ứng yêu cầu mới về lãnh đạo sản xuất và chiến đấu.

- *Cải tiến tổ chức quân sự* : Bộ Ban cán sự Tỉnh đội thành lập Đảng ủy Tỉnh đội đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Tỉnh ủy và sự chỉ đạo của Quân khu ủy về mặt quân sự. Đảng ủy Tỉnh đội do Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh cử ra (gồm Đảng bộ cơ quan Tỉnh đội và các đơn vị bộ đội địa phương trực thuộc)

- *Đội ngũ cán bộ* : coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ một cách thường xuyên, bằng nhiều hình thức (chính quy, tại chức, chuyên tu). Chú trọng đào tạo cán bộ quân sự, quản lý kinh tế, nông nghiệp và công nghiệp. Quan tâm và mạnh dạn đào tạo cán bộ trẻ, cán bộ nữ để có lực lượng bổ sung hoặc thay thế.

- *Thời gian và kế hoạch tiến hành* : Công tác hợp nhất tổ chức cần tiến hành khẩn trương, bảo đảm đầu tháng

6-1965 sẽ làm việc theo tỉnh mới - trước hết là Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh, Mặt trận Tổ quốc, Tỉnh đội, Công an và các cơ quan nghiên cứu tổng hợp.

Cuối cùng, Hội nghị chỉ rõ : *“Vấn đề hợp nhất tổ chức và bước đầu thực hiện việc chuyển hướng tổ chức có vị trí và ý nghĩa rất trọng yếu và là một khâu quyết định để đảm bảo cho sự lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng. Nó đòi hỏi phát huy được mặt tích cực của việc hợp nhất tỉnh và cần được tiến hành khẩn trương, bảo đảm hoàn thành nhanh, gọn, tốt. Công việc tiến hành sẽ rất phức tạp, không thể chủ quan, giản đơn và cũng không thể coi đó là công việc đơn thuần của cơ quan tổ chức mà đòi hỏi phải có sự nghiên cứu sâu sắc, có sự lãnh đạo và chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy, của cán bộ lãnh đạo các ngành và sự tham gia tích cực của toàn thể cán bộ, đảng viên”* (1).

Hai tỉnh Hà Nam và Nam Định hợp nhất trong khi công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đang giành được những thắng lợi to lớn, cách mạng giải phóng miền Nam đang phát triển mạnh mẽ, làm cho cuộc chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mỹ ngày càng bị khủng hoảng và thất bại nghiêm trọng. Một hình thái mới đã xuất hiện : Cả nước có chiến tranh với mức độ và hình thức khác nhau ở mỗi miền, cả nước có nhiệm vụ chống Mỹ cứu nước, miền Nam là tiền tuyến lớn, miền Bắc là hậu phương lớn của cả nước.

(1) Nghị quyết Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành từ 3 - 7 tháng 5-1965 về một số công tác tổ chức trước mắt của tỉnh Nam Hà.

Hội nghị kêu gọi : “Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân
hãy phát huy cao độ tinh thần cách mạng yêu nước, ra
sức phấn đấu giải phóng miền Nam, xây dựng và bảo vệ
miền Bắc, hoàn thành sự nghiệp cách mạng dân tộc dân
chủ nhân dân trong cả nước. Không gì có thể cứu vãn được
nguy cơ thất bại hoàn toàn của kẻ xâm lược. Không gì có
thể ngăn được bước tiến của chúng ta đến thắng lợi cuối
cùng. Chúng ta nhất định thắng”⁽¹⁾.

Thi hành chủ trương của Bộ Chính trị và Nghị
quyết Hội nghị lần thứ nhất của Tỉnh ủy Nam Hà
ngày 28 tháng 5-1965 Tỉnh ủy đã có Thông báo số
16/TB-TU nêu rõ : Kể từ ngày 1-6-1965, Ban Tỉnh
ủy và Thường vụ Tỉnh ủy Nam Hà sẽ chính thức làm
việc theo tỉnh mới.

Quy mô cấp tỉnh mở rộng, xu hướng tăng trưởng
quy mô hợp tác xã và đẩy mạnh tốc độ hợp tác hóa
cũng ra đời. Tinh ưu việt của kinh tế tập thể ngày
càng thể hiện rõ không chỉ trong chống thiên tai mà
cả trong thâm canh, tăng năng suất nên đã thu hút
thêm được 12.736 hộ gia nhập hợp tác xã. Tình trạng
manh mún của lối làm ăn cá thể được khắc phục
dần; thay vào đó là ý thức phấn đấu, tinh thần tự lực
cánh sinh, lối làm ăn theo quy mô lớn ngày càng rõ.
Trình độ quản lý - nhất là quản lý sản xuất, thực hiện
phương hướng sản xuất có nhiều tiến bộ. Đã có nhiều
cố gắng trong việc đầu tư lao động trên một đơn vị

(1) Nghị quyết tình hình nhiệm vụ cấp bách trước mắt của tỉnh
Nam Hà (Hội nghị Ban Chấp hành từ 3 - 7 tháng 5-1965).

canh tác, bước đầu có sự phân công lao động chuyên môn (đội thủy lợi, chế biến phân, chăn nuôi). Mặc dù nam giới được huy động ra chiến trường nhiều nên phụ nữ chiếm đa số và là lực lượng lao động chính trong hợp tác xã nhưng quan hệ sản xuất vẫn được củng cố sản xuất vẫn được đẩy mạnh.

Là một tỉnh trọng điểm lúa, cây công nghiệp, nông sản và thực phẩm ; diện tích canh tác, cơ cấu cây trồng giá trị tổng sản lượng về trồng trọt và chăn nuôi đều chiếm tỷ lệ khá lớn ở miền Bắc. Vì vậy sản xuất nông nghiệp của tỉnh chiếm vị trí quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội; trong hoàn cảnh mới của sự nghiệp *chống Mỹ cứu nước*, nó càng trở nên quan trọng hơn.

Nhờ không ngừng nâng cao nhận thức về vị trí nông nghiệp trong tình hình và nhiệm vụ mới, tăng cường xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và quan hệ sản xuất mới nên phong trào thâm canh, tăng năng suất cây trồng, nhất là cây lúa đang có những chuyển biến quan trọng ; nhiều biện pháp thâm canh đang trở thành ý thức tự giác của xã viên. Tuy thời tiết không thuận, nhất là 6 tháng cuối năm 1965 (đầu vụ mùa bị úng, cuối vụ mùa bị hạn) ; bệnh vàng lụi phát triển trên một diện rộng ; một số vùng bị máy bay Mỹ oanh tạc đánh phá nhưng toàn tỉnh vẫn giành một vụ mùa thắng lợi về năng suất, tổng sản lượng ; vụ mùa năng suất chung vẫn cao hơn năm 1964. Đi đôi với thắng lợi về thâm canh, địa phương đã từng bước cố gắng khắc phục tính chất mất cân đối giữa các loại cây trồng, giữa trồng trọt và chăn nuôi.